

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – VĨNH LONG**

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21-8-2025

V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Cảnh

Ông Huỳnh Đức Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lan Chi – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Uyên P, sinh năm 1978

Địa chỉ: Đường N, khóm B, phường L, tỉnh An Giang (trước đây là đường N, khóm B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà P là bà Dương Thị Đạt T – Công ty luật TNHH MTV Đ. Địa chỉ: Đường P, phường L, tỉnh An Giang (trước đây là đường P, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang)

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh Minh E, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp B, xã G, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre)

Bà P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Ông Minh E vắng mặt.

Bà T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lê Uyên P có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện, bản tự khai bà trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thanh Minh E kết hôn vào năm 2007, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (nay là phường L, tỉnh An Giang) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/6/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu. Đến năm 2023, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và về tiền bạc nên đã sống ly thân từ đó đến nay. Do xác định tình cảm vợ chồng không còn hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Minh E.

Về con chung: Bà và ông Minh E có 02 con chung là Nguyễn Gia K, sinh ngày 22/12/2007 và Nguyễn Tường V, sinh ngày 12/3/2014, hiện đang sống với bà. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con, không yêu cầu ông Minh E cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh Minh E đã được tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng mời đến Tòa án tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và dự phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án nhưng ông vắng mặt không có lý do nên không có lời khai cũng như không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của bà P.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Cuộc sống hôn nhân giữa bà P và ông Minh E đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn chung sống với nhau nên không còn tình cảm, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P đối với ông Minh E.

Về con chung: Bà P và ông Minh E có 02 con chung là Nguyễn Gia K, sinh ngày 22/12/2007 và Nguyễn Tường V, sinh ngày 12/3/2014, hiện đang sống với bà P. Các con chung sống với bà P từ nhỏ và 02 con có nguyện vọng muốn được sống với bà P. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giao 02 con chung cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà P không yêu cầu ông Minh E có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký: Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 76 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Uyên P về việc ly hôn với ông Nguyễn Thanh Minh E. Về con chung: Giao Nguyễn Gia K, sinh ngày 22/12/2007 và Nguyễn Tường V, sinh ngày 12/3/2014 cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng, ông Minh E không phải cấp dưỡng nuôi. Về tài sản chung, nợ chung: Bà P khai không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Luật sư và đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Uyên P yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con với ông Nguyễn Thanh Minh E, cư trú tại ấp B, xã G, tỉnh Vĩnh Long (trước đây là ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre) là vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Thanh Minh E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại tòa không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt ông Minh E là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà P và ông Minh E kết hôn và năm 2007, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (nay là phường L, tỉnh An Giang) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/6/2007 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo bà P trình bày, sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu. Đến năm 2023, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và về tiền bạc nên đã sống ly thân từ đó đến nay. Do xác định tình cảm vợ chồng không còn hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Minh E. Xét thấy, Tòa án đã tiến hành hòa giải để bà P, ông Minh E đoàn tụ nhưng ông Minh E không đến tham dự các phiên hòa giải, bà P có đơn yêu cầu giải quyết

vắng mặt và kiên quyết yêu cầu ly hôn, đã chứng tỏ ông bà không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hơn nữa, bà P và ông Minh E không còn chung sống với nhau, mỗi người có một cuộc sống riêng. Như vậy, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông Minh E đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P đối với ông Minh E là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Bà P và ông Minh E có 02 con chung là Nguyễn Gia K, sinh ngày 22/12/2007 và Nguyễn Tường V, sinh ngày 12/3/2014. Bà P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung. Xét thấy, 02 con hiện đang sinh sống ổn định với bà P và có nguyện vọng mong muốn được sống chung với bà P. Hơn nữa, ông Minh E vắng mặt không có ý kiến về việc nuôi con chung. Do đó, để đảm bảo quyền nay của 02 con, cần giao 02 con cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà P tự nguyện không yêu cầu ông Minh E có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con nên ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà P khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm: Bà P phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà P phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 147, 227, 228, 273, 278 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Uyên P về việc ly hôn với ông Nguyễn Thanh Minh E.

Bà Lê Uyên P được ly hôn với ông Nguyễn Thanh Minh E.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Gia K, sinh ngày 22/12/2007 và Nguyễn Tường V, sinh ngày 12/3/2014 cho bà Lê Uyên P được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Ghi nhận việc bà Lê Uyên P tự nguyện không yêu cầu ông Nguyễn Thanh Minh E có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con.

Ông Nguyễn Thanh Minh E được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Toà án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lê Uyên P khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Lê Uyên P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số: 0010753 ngày 23/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng thi hành án dân sự k – Vĩnh Long).

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được thông báo, niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- UBND phường L, tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Khắc Giang

